TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày 31 - 01 - 2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Thanh N, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Khánh D, sinh năm 1995 (có mặt). Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn anh Trương Khánh D trình bày: Vào ngày 18/7/2020, ông Nguyễn Công C có nhờ cha của anh là ông Trương Thanh N đứng ra vay Ngân hàng N1-Chi nhánh huyện T số tiền 90.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 10%/năm. Được phân kỳ đóng lãi 03 tháng/kỳ/năm. Thời gian trả nợ gốc vào cuối tháng 03/2021. Nhưng từ thời điểm vay tiền đến nay, ông C không có trả gốc và lãi theo thỏa thuận. Theo đơn khởi kiện, ông N yêu cầu ông C trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại biên bản làm việc ngày 27/12/2022 và tại phiên tòa anh D xác đỉnh chỉ yêu cầu ông Nguyễn Công C trả cho ông Trương Thanh N số tiền gốc 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn ông Nguyễn Công C đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại biên bản làm việc ngày 27/12/2022 và tại phiên tòa anh D xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Công C trả cho ông Trương Thanh N số tiền 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Công C nhưng ông C đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông C theo quy định. Ông C không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo đại diện nguyên đơn trình bày, vào ngày 18/7/2020, nguyên đơn có cho ông Nguyễn Công C vay số tiền 90.000.000 đồng, phía ông C có làm biên nhận nợ, có thể hiện số tiền vay 90.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm. Từ khi làm biên nhận nợ đến nay ông C không có trả vốn và lãi theo thỏa thuận.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Công C trả cho nguyên đơn số tiền vốn 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 18/7/2020, có thể hiện nội dung ông C nợ số tiền 90.000.000 đồng, có ký xác nhận của ông C.

Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã nhận giấy triệu tập và đã biết việc ông Trương Thanh N khởi kiện đòi số tiền trên nhưng không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 18/7/2020 là có cơ sở làm căn cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Công C phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 94, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 196, Điều 205, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Công C trả cho ông Trương Thanh N số tiền 90.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Trương Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Công C không thi hành xong khoản tiền trên, ông Nguyễn Công C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Công C phải nộp số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); ông Trương Thanh N không phải chịu án phí. Ngày 22/11/2022 ông N có dự nộp 2.250.000 đồng theo lai thu số 0005748 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bảo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công